

Số: /QĐ-NTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂNG KHIẾU TDTT
NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 109/2004/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định;

Căn cứ công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 – 2024 số tiền 39.150.000 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng./.) cho 29 học sinh (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/1 tháng/ 1 học sinh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận liên quan và học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Quang Ninh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-NTĐ ngày 26/02/2024 của Hiệu trưởng trường
THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định)

STT	Họ và tên	Lớp	Diện khuyết tật	Diện hộ nghèo	Số tiền hỗ trợ 1 tháng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập
1	Nguyễn Văn Thanh	10A10	X		150.000	9	1.350.000
2	Liêu Thiên Khoa	10A10		X	150.000	9	1.350.000
3	Trần Thanh Liêm	10A12	X		150.000	9	1.350.000
4	Trần Kim Nhung	10A12	X		150.000	9	1.350.000
5	Trần Minh Bình	10A2		X	150.000	9	1.350.000
6	Phạm Thanh Tân	10A3		X	150.000	9	1.350.000
7	Võ Thị Triều Tiên	10A6		X	150.000	9	1.350.000
8	Nguyễn Thanh Thọ	10A7	X		150.000	9	1.350.000
9	Trần Bảo Minh	10A9	X		150.000	9	1.350.000
10	Trần Vi Thanh Cường	10A9		X	150.000	9	1.350.000
11	Lê Tấn Lương	11A11	X		150.000	9	1.350.000
12	Nguyễn Huỳnh Chí Tâm	11A11		X	150.000	9	1.350.000
13	Trần Đại Nghĩa	11A12	X		150.000	9	1.350.000
14	Vương Đình Huy	11A13	X		150.000	9	1.350.000
15	Trần Phúc Vinh	11A3		X	150.000	9	1.350.000
16	Huỳnh Anh Tuấn	11A5	X		150.000	9	1.350.000
17	Nguyễn Đăng Quang	11A6	X		150.000	9	1.350.000
18	Đặng Minh Nhựt	11A9	X		150.000	9	1.350.000
19	Nguyễn Việt Hải	12A10		X	150.000	9	1.350.000
20	Nguyễn Quốc Tuấn	12A3		X	150.000	9	1.350.000
21	Trần Anh Tài	12A7	X		150.000	9	1.350.000
22	Huỳnh Thùy Linh	12A7		X	150.000	9	1.350.000
23	Nguyễn Trọng Khải	12A8	X		150.000	9	1.350.000
24	Nguyễn Thành Lâm	12A9	X		150.000	9	1.350.000
25	Ngô Thị Thúy Quỳnh	12A9		X	150.000	9	1.350.000
26	Nghiêm Nguyễn Phương Nhi	7A1		X	150.000	9	1.350.000
27	Lê Trần Vĩnh Đan	7A2		X	150.000	9	1.350.000
28	Nguyễn Thanh Phong	8A1		X	150.000	9	1.350.000
29	Huỳnh Phạm Thanh Tâm	9A2		X	150.000	9	1.350.000
	TỔNG CỘNG						39.150.000

